CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 114/QĐ-CĐVHNT ngày 01/92021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk)

Tên ngành, nghề: NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC

Mã ngành, nghề: 5210207

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc trình độ trung cấp đào tạo diễn viên Múa dân gian dân tộc ở trình độ trung cấp, có kiến thức và kỹ năng biểu diễn múa dân gian dân tộc, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Cung cấp diễn viên Múa dân gian dân tộc cho các Đoàn ca múa, các nhà hát trung ương, địa phương và các nhu cầu khác của sự phát triển văn hóa - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nắm vững đặc điểm, phong cách, kỹ thuật, kỹ xảo của ngôn ngữ múa dân gian dân tộc; nắm vững nguyên lý cơ bản của hệ thống múa cổ điển châu Âu, múa tính cách và múa hiện đại;

+ Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành cơ bản để luyện tập, xây dựng tác phẩm Múa đạt yêu cầu đề ra;

+ Mô tả được các hình thức nghệ thuật liên quan đến ngành, nghề như nghệ thuật trình diễn sân khấu, nghệ thuật trang điểm, trang phục...;

+ Biết được phương pháp đảm bảo an toàn cho người và dụng cụ, thiết bị khi biểu diễn;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng biểu diễn được các hình thức múa: múa đơn, múa đôi, múa tập thể,… trong các tác phẩm múa dân gian dân tộc;

+ Có khả năng dàn dựng cơ bản được tiết mục múa cho hoạt động biểu diễn ca múa quần chúng và chuyên nghiệp;

+ Vận dụng linh hoạt, phù hợp các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm … vào quá trình làm việc một cách hiệu quả;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và sáng tạo trong công việc;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;

+ Phối hợp với các thành viên trong nhóm luyện tập và biểu diễn; chịu trách nhiệm về kết quả làm việc của cá nhân trước biên đạo múa;

+ Chủ động đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của cá nhân và một phần công việc của các thành viên trong nhóm;

+ Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

+ Có lập trường tư tưởng vững vàng, nắm vững đường lối và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, có sức khỏe, tham gia tốt vào sự nghiệp biểu diễn nghệ thuật, góp phần xây dựng và phát triển nghệ thuật múa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc, học sinh có thể đảm nhiệm các vị trí công việc:

- Diễn viên múa trong Đoàn Ca Múa Nhạc tổng hợp, Nhà hát trong, các Trung tâm văn hóa nghệ thuật tỉnh, thành phố;

- Thành lập nhóm múa riêng hoạt động tự do trong các bar, phòng trà, các khách sạn du lịch cao cấp, chương trình tổ chức sự kiện giới thiệu quảng cáo sản phẩm của các doanh nghiệp.

- Diễn viên múa hoạt động tự do.

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 26

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1890 giờ (68 Tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1635 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 480 giờ (25,4%); Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1410 giờ (74,6%).

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học chuyên môn**	**53**	**1500**	**386**	**1049**	**65**
II.1	*Môn học cơ sở*	*8*	*150*	*86*	*57*	*7*
MH 07	Nhạc lý cơ bản	2	30	25	3	2
MH 08	Xướng âm	2	60	10	48	2
MH 09	Lý luận và lịch sử múa	4	60	51	6	3
II.2	*Môn học chuyên môn*	*45*	*1350*	*300*	*992*	*58*
MH 10	Múa cổ điển châu Âu 1	2	90	20	66	4
MH 11	Múa cổ điển châu Âu 2	3	90	20	66	4
MH 12	Múa cổ điển châu Âu 3	3	90	20	66	4
MH 13	Múa cổ điển châu Âu 4	3	90	20	66	4
MH 14	Múa cổ điển châu Âu 5	3	90	20	66	4
MH 15	Múa cổ điển châu Âu 6	3	90	20	66	4
MH 16	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 1	3	90	20	66	4
MH 17	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 2	3	90	20	66	4
MH 18	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 3	3	90	20	66	4
MH 19	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 4	3	90	20	66	4

MH 20	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 5	3	90	20	66	4
MH 21	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 6	3	90	20	66	4
MH 22	Kỹ thuật biểu diễn tác phẩm	2	60	10	48	2
MH 23	Múa hiện đại	2	60	10	48	2
MH 24	Múa sân khấu truyền thống	2	60	10	48	2
MH 25	Dàn dựng	2	60	10	48	2
MH 26	Kỹ năng mềm	2	30	20	8	2
III	**Thực tập**	**3**	**135**		**131**	**4**
	Tổng cộng:	**68**	**1890**	**480**	**1328**	**82**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Giáo dục chính trị (Mã số: MH 01):

Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Pháp luật (Mã số: MH 02):

Thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục thể chất (Mã số: MH 03):

Thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh (Mã số: MH 04):

Thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tin học (Mã số: MH 05):

Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tiếng Anh (Mã số: MH 06):

Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá:

- Nội dung: Tham gia biểu diễn trong các chương trình ca múa nhạc ngày lễ, tết; phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ đồng bào các dân tộc thiểu số các xã, buôn, làng vùng sâu, vùng xa; biểu diễn tại các tụ điểm ca nhạc.

- Thời gian: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên; kế hoạch biểu diễn của khoa, trường.

4.3. Tổ chức kiểm tra, thi hết môn học:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo Trung cấp Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp:

Môn thi 1: Giáo dục chính trị

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 90 phút

Môn thi 2: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

Nội dung: Môn học Lý luận và lịch sử múa.

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 120 phút

Môn thi 3: Thực hành nghề nghiệp

Nội dung: Biểu diễn múa dân gian dân tộc Việt Nam

+ Hình thức thi: Thực hành biểu diễn

+ Thời gian: 240 phút

+ Biểu diễn các tổ hợp Múa dân gian dân tộc Việt Nam

- Học sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, thi tốt nghiệp đạt yêu cầu thì được xét công nhận tốt nghiệp và được Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk cấp Bằng tốt nghiệp Trung cấp.

4.5. Các chú ý khác:

4.5.1. Mô tả nội dung các môn học chuyên môn làm cơ sở để biên soạn chương trình môn học:

- Nhạc lý cơ bản (Mã số: MH 07)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học Nhạc lý cơ bản nhằm cung cấp cho học sinh múa những nội dung cơ bản về nhạc lý như: cao độ, trường độ, tiết tấu, tiết nhịp và loại nhịp, nhịp độ.

- Xướng âm cơ bản (Mã số: MH 08)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở của chương trình. Môn học giúp cho học sinh múa có khả năng nghe và đọc được các bài nhạc thông thường với các giai điệu không phức tạp, nhằm hỗ trợ cho diễn viên thể hiện cảm xúc trong nghệ thuật múa.

- Lý luận và lịch sử múa (Mã số: MH 09)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Lý luận và lịch sử múa là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở của chương trình. Môn học này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật múa. Môn học gồm các chương: Nguồn gốc nghệ thuật múa; sự hình thành, đặc điểm nghệ thuật múa dân tộc; quá trình phát triển nghệ thuật múa; đặc trưng, thể loại và hình thức trong nghệ thuật múa; diễn viên và tác phẩm múa.

- Múa cổ điển châu Âu 1, 2, 3, 4, 5, 6 (Mã số: MH 10→MH 15):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Múa cổ điển châu Âu 1, 2, 3, 4, 5, 6 là môn học thuộc phần kiến thức chuyên môn của chương trình đào tạo, tổng số 720 tiết và được tiến hành trong suốt 3 năm học tập.

Với nhiệm vụ cơ huấn, môn học cung cấp những kiến thức cơ bản của hệ thống múa cổ điển châu Âu thông qua những động tác, những bài tập trong gióng, ngòai gióng và allergro, quay, nhảy, được kết cấu khoa học để rèn luyện độ mở, độ mềm dẻo, sức bật, kỹ thuật, độ linh hoạt, … nhằm giải phóng cơ thể giúp cho người học tiếp thu tốt hơn hệ thống múa Dân gian dân tộc và các hệ thống múa khác.

Năm thứ nhất (180 giờ):

Trên cơ sở tập luyện thường xuyên đều đặn các tiết học trong tuần lễ. Phần trong gióng với 2 tay vịn gióng, 1 tay vịn gióng, … và phần các động tác cơ bản đơn giản ở ngoài gióng.

Năm thứ hai (180 giờ):

Sử dụng phần trong và ngoài giống như năm đầu. Tăng thêm phần phức tạp về tiết tấu trên cơ sở những động tác cơ bản trong giáo trình được biểu hiện trong các bài tập (tổ hợp) phức tạp, tiết tấu phức tạp.

Phần trong giống: gồm các động tác mới với các tiết tấu khác nhau và tăng cường tính chính xác về kỹ thuật, kỹ xảo.

Phần ngoài giống: gồm các động tác trên cơ sở được nâng cao hơn về độ nhanh về tiết tấu, thuần thục về dáng và phong cách.

Năm thứ ba (180 giờ):

Củng cố phần đã học để hoàn chỉnh phần bài tập cơ bản trong và ngoài giống của hệ thống múa cổ điển châu Âu.

Trên cơ sở đó tăng cường về kỹ thuật xoay, nhảy lớn và nhiều vòng. Cá biệt có thể cho một số học sinh xuất sắc thực hiện một số biến tấu, trích đoạn từ những ballet cổ điển trong phần bài tập.

- Múa dân gian dân tộc Việt Nam 1, 2, 3, 4, 5, 6 (Mã số: MH 16→MH 21)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Là môn học chuyên ngành chính của chương trình đào tạo. Môn học Múa dân gian dân tộc Việt Nam là môn chuyên ngành chủ đạo của khóa đào tạo Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc, được tiến hành trong suốt 3 năm học tập.

Về kiến thức: Môn múa Múa dân gian dân tộc Việt Nam nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về vốn múa dân gian tiêu biểu, đa dạng của các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam, nắm vững và phân biệt phong cách từng dân tộc, có năng lực biểu diễn truyền cảm.

Về kỹ năng: Học sinh có khả năng thực hiện kỹ xảo múa của các dân tộc, để thích ứng với các việc biểu diễn tác phẩm múa dân gian dân tộc trên sân khấu hiện nay.

Các nội dung được thực hiện thông qua việc huấn luyện động tác nhuần nhuyễn điêu luyện. Việc kết hợp hài hòa trong các loại bài tập, tổ hợp, tiểu phẩm và biểu diễn tác phẩm.

Chương trình gồm múa các dân tộc: Kinh (Việt), Tày, Mông, Thái, Cao Lan (Sán Chay), LôLô, Dao, Khơ Mú, Chăm, Khơ-me và nhóm Tây nguyên gồm: Bana, Giarai, Êđê, Côtu, Cơho, Xơđăng, Đra

Nội dung cụ thể và phân bổ thời gian được bố trí trong 3 năm học:

Năm thứ nhất (180 giờ):

Phần chuẩn bị cơ sở chung, các động tác cơ bản nhằm giải quyết độ mềm, độ mở, khả năng dùng sức, sự phối hợp hài hòa toàn cơ thể, phục vụ cho việc tạo nên phong cách, dáng nét trong múa dân gian dân tộc. Năm thứ nhất vào phần đầu với hệ thống múa dân tộc: Kinh, Tày, Mông và một số dân tộc vùng Tây nguyên.

Năm thứ hai (180 giờ):

Tăng cường luyện tập phần học ở năm thứ I với độ phức tạp về đội hình, kết hợp sức toàn thân, phần thể hiện phong cách và sự biểu hiện nội tâm (hồn múa).

Học tiếp một số động tác thuộc phần có đạo cụ: trống, quạt của các dân tộc Kinh; phần ô, khèn của dân tộc Mông.

Học tiếp phần các dân tộc: Thái, Bana, Giarai, Cao Lan (Sán Chay).

Năm thứ ba (180 giờ):

Trên cơ sở tập lyện để thuần thục, điêu luyện phong cách của phần đã học ở 2 năm đầu.

Tiếp tục với các phần động tác còn lại trong giáo trình các dân tộc: trống nam (Bana), Giarai, Cơtu, Mông, Khơme. Nữ: phần quạt dân tộc Kinh, phần khăn, nón dân tộc Thái, Cơtu, Êđê, Khơmú, LôLô.

Luyện tập để thuần thục phong cách các dân tộc đã học.

Tiếp tục hòan thành tòan bộ giáo trình ngôn ngữ múa các dân tộc Tây nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, Chăm, Khơme, Dao.

Xây dựng bài tập tốt nghiệp trong học kỳ 2 năm học cuối.

- Kỹ thuật biểu diễn tác phẩm (Mã số: MH 22)

+ Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình năm thứ nhất

+ Nội dung: Là môn học đáp ứng yêu cầu kết hợp học với hành, sàn tập với sân khấu biểu diễn. Môn học là cơ sở chủ yếu để đánh giá trình độ học sinh khi ra trường. Qua môn học, học sinh được tập luyện để nâng cao khả năng biểu hiện của phong cách múa dân gian dân tộc, ứng dụng đội hình, thể hiện tính cách nhân vật trên sân khấu để sáng tạo và biểu diễn thành công các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm múa trên sân khấu hiện nay.

- Múa hiện đại (Mã số: MH 23)

+ Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học năm thứ hai.

+ Nội dung: Huấn luyện cho học sinh nắm được những yêu cầu cơ bản, luật động, phong cách của múa hiện đại. Tiếp thu những tác phẩm múa hiện đại trong nước và quốc tế. Thể hiện được phong cách, kỹ thuật và những đòi hỏi mà tác phẩm đặt ra.

- Múa sân khấu truyền thống (Mã số: MH 24)

+ Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học năm thứ hai.

+ Nội dung: Môn học nhằm huấn luyện cho học sinh những luật động phong phú của hệ thống múa trong sân khấu truyền thống Việt Nam và đặc biệt là múa trong Tuồng truyền thống. Về kỹ năng học sinh phải nắm được kỹ thuật, kỹ xảo đặc trưng độc đáo của Múa sân khấu truyền thống. Học sinh phải thực hành được những kỹ thuật biểu hiện trong các trích đoạn.

- Dàn dựng (Mã số: MH 25)

+ Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học năm thứ hai.

+ Nội dung: Môn học Dàn dựng là môn chuyên ngành quan trọng trong việc đào tạo diễn viên múa. Là môn học đáp ứng yêu cầu kết hợp học với hành, sàn tập với sân khấu biểu diễn. Môn học là cơ sở chủ yếu để đánh giá trình độ học sinh khi ra trường. Về kỹ năng, học sinh được tập luyện để có khả năng dàn dựng các tiết mục múa độc lập, múa phụ họa cho diễn viên.

- Kỹ năng mềm (Mã số: MH 26)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang bị năng lực về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, kỹ năng thích nghi, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả và kỹ năng tìm việc làm cho học sinh trước khi ra trường.

4.5.2. Một số trọng tâm cần chú ý:

- Chương trình đào tạo Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc trình độ trung cấp là chương trình đào tạo tài năng trong lĩnh vực nghệ thuật, giờ lên lớp các môn học Xướng âm, Múa Cổ điển châu Âu, Múa Dân gian Dân tộc Việt Nam, Kỹ thuật biểu diễn tác phẩm, Múa Tính cách, Múa Đương đại là giờ giảng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Một số quy định trong thực hiện chuyên môn như sau:

- Bố trí giáo viên đệm đàn với số giờ đệm như sau:

+ Đệm đàn cho 2 môn học: Múa cổ điển châu Âu; Múa dân gian dân tộc Việt Nam được tính bằng 50% giờ dạy của giảng viên hướng dẫn.

- Về thực tập: Quy định 1 tín chỉ = 45 giờ (tương đương 1 Tuần)

Tổ chức cho học sinh tham gia tất cả các chương trình biểu diễn tại trường có giảng viên hướng dẫn. Thời gian thực tập tiến hành trong học kỳ VI (3 tuần). Sau khi thực tập xong, giáo viên tổ chức cho học sinh biểu diễn một chương trình nghệ thuật tại sân khấu và đánh giá kết quả thực tập.

- **Hình thức thi tốt nghiệp chuyên ngành Múa:** Biểu diễn trực tiếp trước Hội đồng Giám khảo, chương trình biểu diễn tốt nghiệp thời gian tối thiểu 4 giờ.

Để thực hiện công tác đào tạo khoa học, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu đào tạo, Nhà trường quy định triển khai thực hiện tại 02 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục 01: Phân kỳ đào tạo;

- Phụ lục 02: Quy định Lớp chuẩn các môn học chuyên môn.

Phụ lục 01

PHÂN KỲ ĐÀO TẠO
TRUNG CẤP NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC

HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Tiếng Anh 1	2	45	1	Tiếng Anh 2	2	45
2	Giáo dục thể chất	1	30	2	Pháp luật	1	15
3	Tin học	2	45	3	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45
4	Nhạc lý cơ bản	2	30	4	Xướng âm	2	60
5	Múa cổ điển châu Âu 1	3	90	5	Múa cổ điển châu Âu 2	3	90
6	Múa dân gian Việt Nam 1	3	90	6	Múa dân gian Việt Nam 2	3	90
	Tổng cộng:	**13**	**330**		**Tổng cộng:**	**13**	**345**
HỌC KỲ III				**HỌC KỲ IV**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Múa cổ điển châu Âu 3	3	90	1	Múa cổ điển châu Âu 4	3	90
2	Múa dân gian Việt Nam 3	3	90	2	Múa dân gian Việt Nam 4	3	90
3	Kỹ thuật biểu diễn tác phẩm	2	60	3	Múa hiện đại	2	60
4	Lý luận và lịch sử Múa	4	60	4	Múa sân khấu truyền thống	2	60
	Tổng cộng:	**12**	**300**		**Tổng cộng:**	**10**	**300**
HỌC KỲ V				**HỌC KỲ VI**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Kỹ năng mềm	2	30	1	Giáo dục chính trị	2	30
2	Múa cổ điển châu Âu 5	3	90	2	Múa cổ điển châu Âu 6	3	90
3	Múa dân gian Việt Nam 5	3	90	3	Múa dân gian Việt Nam 6	3	90
4	Dàn dựng	2	60	4	Thực tập (3 Tuần)	3	135
	Tổng cộng:	**10**	**270**		**Tổng cộng:**	**11**	**345**

Phụ lục 02

QUY ĐỊNH LỚP CHUẨN CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN

Mã MH	Môn học	Số giờ	Lớp chuẩn	Phân bổ học tập
MH 07	Nhạc lý cơ bản	30	30	2 giờ/Tuần
MH 08	Xướng âm cơ bản	60	18	4 giờ/Tuần
MH 09	Lý luận và lịch sử múa	60	30	4 giờ/Tuần
MH 10	Múa cổ điển châu Âu 1	90	10	6 giờ/Tuần
MH 11	Múa cổ điển châu Âu 2	90	10	6 giờ/Tuần
MH 12	Múa cổ điển châu Âu 3	90	10	6 giờ/Tuần
MH 13	Múa cổ điển châu Âu 4	90	10	6 giờ/Tuần
MH 14	Múa cổ điển châu Âu 5	90	10	6 giờ/Tuần
MH 15	Múa cổ điển châu Âu 6	90	10	6 giờ/Tuần
MH 16	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 1	90	10	6 giờ/Tuần
MH 17	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 2	90	10	6 giờ/Tuần
MH 18	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 3	90	10	6 giờ/Tuần
MH 19	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 4	90	10	6 giờ/Tuần
MH 20	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 5	90	10	6 giờ/Tuần
MH 21	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 6	90	10	6 giờ/Tuần
MH 22	Kỹ thuật biểu diễn tác phẩm	60	10	4 giờ/Tuần
MH 23	Múa hiện đại	60	10	4 giờ/Tuần
MH 24	Múa sân khấu truyền thống	60	10	4 giờ/Tuần
MH 25	Dàn dựng	60	10	4 giờ/Tuần
MH 26	Kỹ năng mềm	30	30	2 giờ/Tuần